

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày 29-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2022/HSST ngày 30-5-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022; theo Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/HSST-QĐ ngày 27/6/2022; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 10/2022/TB-TA, ngày 08/7/2022; Thông báo mở lại phiên tòa số 09/2022/TB-TA ngày 18/7/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tá T, sinh năm 1964; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ, xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tá B (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị K và 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Tá M, sinh năm 1956; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn Đ, xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương; trình độ văn hoá: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tá D và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị T (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1986; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 21/12/2012, bị Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/01/2022 tại nhà Nguyễn Tá T ở thôn Đ, xã B, huyện Tứ Kỳ. Nguyễn Thị K, sinh năm 1964 (là vợ của T) đã có hành vi đánh bạc với hình thức bán số lô 00, 33 mỗi số 10 điểm, số lô 88 với 5 điểm cho Nguyễn Văn T, sinh năm 1974 ở cùng thôn, tổng số tiền K bán số lô cho T là 500.000 đồng (T chưa trả tiền K). Sau đó Nguyễn Thị K bán số lô cho Nguyễn Văn C, sinh năm 2001 ở cùng thôn gồm các số lô 79, 68 mỗi số 10 điểm là 200.000 đồng, tổng số tiền C mua số lô của K là 400.000 đồng. Khi K đang bán số lô cho Nguyễn Văn C thì bị tổ công tác thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 mảnh giấy kích thước 7x4,5cm được cắt từ bìa cây thuốc lá Thăng Long, một mặt màu vàng, một mặt có ghi các số tự nhiên, 01 bút mực nước màu đen, số tiền 400.000 đồng bán số lô cho C. Cùng lúc này Nguyễn Tá T đi chơi về, T đã tự nguyện giao nộp 01 mảnh giấy kích thước 29,5x21cm một mặt màu trắng, một mặt có ghi các số tự nhiên (theo T khai bảng đề do bị cáo bán số lô đề ngày 13/01/2022).

Quá trình điều tra T xác định: Nguyễn Tá T được 01 người thanh niên tên L (tức N) ở thôn T, xã B, huyện Tứ Kỳ rủ tham gia đánh bạc với hình thức bán số lô, số đề sau đó chuyển bảng lô, đề cho L, L sẽ trả hoa hồng cho T. L và T thống nhất cứ 20.000 đồng (01 điểm) lô L sẽ cho T 1.000 đồng, cứ 10.000 đồng tiền đề, lô xiên, ba càng L sẽ cho T 1.500 đồng. Do không có việc làm ổn định, nên T đồng ý.

T và các người chơi tự thỏa thuận 01 điểm số lô được tính là 20.000 đồng; cứ 10.000 đồng tiền mua số đề, nếu người chơi thắng, thì T sẽ tính là 11.000 đồng. Nếu có người thắng số lô, số đề thì T sẽ trả tiền vào ngày 14/01/2022.

Về hình thức đánh bạc bằng việc bán số lô, số đề được thỏa thuận, như sau: Số đề là 02 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào hồi 18 giờ 15 phút hàng ngày. Người chơi chọn mua 02 số tự nhiên tùy theo ý người chơi, nếu khi mở thưởng mà 02 số cuối cùng của giải đặc biệt trùng với 02 số tự nhiên mà người chơi đã mua, thì người chơi thắng và được gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề, nếu không trúng thì người chơi bị mất số tiền đã bỏ ra mua số đề.

Số đề ba càng là 03 số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc, người chơi chọn mua số tự nhiên bất kỳ có 03 chữ số để so sánh với ba số cuối trong giải đặc biệt của kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu số đề ba càng trùng với ba số cuối trong giải đặc biệt thì người mua số đề ba càng sẽ thắng số tiền gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra, nếu không trúng thì người chơi bị mất số tiền đã bỏ ra mua.

Số lô là 02 số tự nhiên cuối cùng của 27 giải kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu khi mở thưởng trong số 27 giải thưởng của kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mà có 02 số cuối cùng trùng với số đã mua, thì người chơi thắng và được nhận số tiền gấp 3,5 lần số tiền đã bỏ ra, nếu không trúng thì người chơi bị mất số tiền đã bỏ ra mua số lô.

Lô xiên 2 là người chơi chọn 2 cặp chữ số tự nhiên (xiên 2) tùy ý người chơi, khi mở thưởng trong số 27 giải thưởng của kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc, nếu có 2 cặp số trùng với số mà người chơi đã mua, thì người chơi được tính gấp 10 lần số tiền bỏ ra, nếu không trùng thì mất số tiền đã mua.

Chiều ngày 13/01/2022 tại nhà ở của mình, Nguyễn Tá T đã bán cho Nguyễn Tá M các số đề 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 mỗi số là 100.000 đồng, số đề 99 với số tiền 300.000 đồng, số đề 33 số tiền 700.000 đồng, số lô 99 với 100 điểm, là 2.000.000 đồng, tổng số tiền M mua số lô, số đề của T là 6.000.000 đồng. Cùng ngày, Nguyễn Tá T bán cho Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 ở cùng thôn các số đề 17, 18, 71, 81, 58 mỗi số 20.000 đồng, các số lô 46, 57 mỗi số 10 điểm là 400.000 đồng, tổng số tiền H mua số lô, số đề là 500.000 đồng. Nguyễn Văn C, sinh năm 2001 ở cùng thôn mua của T các số đề 89, 98 mỗi số 25.000 đồng, lô xiên (79, 68) số tiền 50.000 đồng, số lô 79 với 10 điểm là 200.000 đồng, tổng số tiền C mua số lô, số đề là 300.000 đồng. Nguyễn Khắc T, sinh năm 1973 ở cùng thôn mua các số đề 10, 16, 30, 36, 50, 56, 70, 76, 90, 96, 18, 38, 58, 78, 79 mỗi số 10.000 đồng, tổng số tiền T mua số đề là 150.000 đồng. Ngoài ra trong ngày 13/01/2022 có một số người khác (không xác định được tên, tuổi địa chỉ) đến nhà T mua số lô, số đề, gồm: Các số đề 68, 86, 89, 98, 44 mỗi số 10.000 đồng; số đề 17, 18, 19 mỗi số 20.000 đồng; số đề 09, 11 mỗi số 50.000 đồng; số đề 12, 01 mỗi số 30.000 đồng; số đề 10 số tiền 500.000 đồng, tổng số tiền T bán các số đề là 770.000 đồng; số lô xiên hai (21, 48) với số tiền 50.000 đồng; số lô 28, 72, 66 mỗi số 5 điểm là 100.000 đồng; số lô 59, 95 mỗi số 5 điểm là 100.000 đồng mỗi số; số lô 21, 48 mỗi số 5 điểm là 100.000 đồng mỗi số, tổng số tiền T bán các số lô là 750.000 đồng. Tổng số tiền bán số lô số đề cho những người không xác định được tên tuổi là 1.520.000 đồng. Tổng số tiền T đã bán số lô, số đề ngày 13/01/2022 là 8.470.000 đồng. Các số lô, số đề sau khi bán cho người chơi T ghi vào 01 tờ giấy A4 và dùng điện thoại nhãn hiệu Samsung J6+ chụp lại, số lô đề M mua của T, M đã dùng điện thoại Samsung A52 chụp lại để đối chiếu. Tối ngày 13/01/2022 sau khi có kết quả mở thưởng xổ số miền Bắc, T so kết quả xác định có T thắng số đề 38 với số tiền 10.000 đồng, M thắng số đề 38 với số tiền là 100.000 đồng. T đã trả cho T số tiền là 770.000 đồng, trả cho M số tiền 7.700.000 đồng. Ngoài ra T xác định còn một số người thắng số lô 95, 21, 28 mỗi số 05 điểm được trả 350.000 đồng mỗi số, tổng số tiền T đã trả cho người thắng số lô là 1.050.000 đồng.

Tổng số tiền sử dụng đánh bạc của Nguyễn Tá T là 17.990.000 đồng; Nguyễn Tá M là 13.700.000 đồng; Nguyễn Thị K là 900.000 đồng; Nguyễn Văn C ngày 13/01/2022 là 300.000 đồng, ngày 14/01/2022 là 400.000 đồng; Nguyễn Văn Th là 500.000 đồng; Nguyễn Văn H là 500.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSTK ngày 26-5-2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo Nguyễn Tá T và Nguyễn Tá M về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên toà: VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với các bị

cáo; điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T; Điều 17; Điều 58, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tá T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tá M từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 BLHS; Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tá T và Nguyễn Tá M mỗi bị cáo từ 10 triệu đến 15 triệu đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.970.000 đồng của bị cáo Nguyễn Tá T; 7.700.000 đồng của Nguyễn Tá M, 400.000 đồng của bà Nguyễn Thị K; 500.000 đồng của Nguyễn Văn H, 500.000 đồng của Nguyễn Văn Th; tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung J6 của T, 01 điện thoại di động Samsung A52 của M; tịch thu cho tiêu hủy 01 bút mực nước màu đen, 4 sim điện thoại; Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố và luận tội của VKSND huyện Tứ Kỳ đối với các bị cáo là đúng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, phù hợp với biên bản vụ việc, vật chứng thu giữ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 14/01/2022, tại nhà của Nguyễn Tá T ở thôn Đ, xã B. Nguyễn Thị K (vợ T) có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, đề cho Nguyễn Văn Th với tổng số tiền 500.000 đồng (Th chưa trả tiền); Nguyễn Văn C số lô với tổng 400.000 đồng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tứ Kỳ phát hiện, thu giữ vật chứng và số tiền 400.000 đồng (do C mua số lô của K). Cùng lúc này, Nguyễn Tá T đi chơi về, T đã tự nguyện giao nộp một mảnh giấy thẻ hiện chiều ngày 13/01/2022, cũng tại nhà ở của mình, Nguyễn Tá T có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bán số lô, đề với Nguyễn Tá M, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn C và một số người khác, tổng số tiền T sử dụng vào việc đánh bạc là 17.990.000 đồng. Nguyễn Tá M có hành vi đánh bạc trái phép

được thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô, đề của Nguyễn Tá T với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 13.700.000 đồng.

[3] Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì vụ lợi nên vẫn cố ý thực hiện. Số tiền các bị cáo đánh bạc của T là 17.990.000 đồng và của M là 13.700.000 đồng nên hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Vì vậy, VKSND huyện Tứ Kỳ truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn công cộng, làm mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do vậy, cần xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn theo cặp, trong đó bị cáo Nguyễn Tá T là người trực tiếp bán số lô, số đề nên giữ vai trò chính; Nguyễn Tá M là người mua số lô, số đề của T nên giữ vai trò đồng phạm thực hành.

[6] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của BLHS. Khi cơ quan điều tra phát hiện hành vi đánh bạc của K ngày 14/01/2022, Nguyễn Tá T đã tự nguyện khai ra hành vi đánh bạc của mình ngày 13/01/2022 và giao nộp bằng đề nên bị cáo T còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ “tự thú” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS. Vì vậy, HĐXX sẽ xem xét khi lượng hình với các bị cáo cho phù hợp.

[7] Xét bị cáo T có nhân thân tốt, bị cáo M tuy đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc năm 2012 nhưng đều đã chấp hành xong với thời gian đã lâu, đều được xác định chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định. Vì vậy bị cáo T và M chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài việc áp dụng hình phạt chính, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

[9] Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị K (vợ bị cáo T) ngày 14/01/2022 với Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn C với tổng số tiền 900.000 đồng và hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn H với Nguyễn Tá T ngày 13/01/2022 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Tứ Kỳ đã ra văn bản đề nghị UBND huyện Tứ Kỳ ra Quyết định phạt vi phạm hành chính đối với K, C, Th, H là phù hợp. Việc T và K là vợ chồng, tuy nhiên hành vi đánh bạc của T ngày 13/01/2022 thì K không biết, hành vi đánh bạc của K ngày 14/01/2022 thì T không biết nên không phải chịu trách nhiệm. Theo T khai có bán số lô đề cho Nguyễn Khắc T 150.000 đồng và một số người khác tổng số tiền 1.520.000 đồng

nhưng T không thừa nhận, những người khác không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý T và những người khác.

[10] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 400.000 đồng do K giao nộp, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn Th mỗi người giao nộp 500.000 đồng, Nguyễn Tá M giao nộp 7.700.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Trong tổng số tiền 7.970.000 đồng Nguyễn Tá T giao nộp, có 6.000.000 đồng là tiền của M, 300.000 đồng của Nguyễn Văn C, 150.000 đồng (theo T khai là của T đưa) và 1.520.000 đồng là tiền những người khác đánh bạc (không xác định được), đây là tiền đánh bạc trái phép nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[11] Đối với số tiền Nguyễn Tá T khai do T và một số người khác trúng số lô đề nên T đã trả cho Nguyễn Khắc T 770.000 đồng, những người khác là 1.050.000 đồng. Tuy nhiên T không thừa nhận, những người khác không rõ là ai, bị cáo cũng không có tài liệu gì để chứng minh đã trả cho những người trên nên cần phải truy thu của bị cáo số tiền 1.820.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo T, M phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên bị cáo M là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 BLHS đối với các bị cáo; điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 BLHS đối với các bị cáo.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tá T, Nguyễn Tá M phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tá T **15 (M lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/7/2022

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tá M **12 (M hai)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 (Hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/7/2022

Giao bị cáo Nguyễn Tá T, Nguyễn Tá M cho UBND xã B, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Phạt tiền các bị cáo Nguyễn Tá T, Nguyễn Tá M mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (*M triệu đồng*) nộp vào ngân sách Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng của Nguyễn Thị K; 7.970.000 đồng của Nguyễn Tá T; 7.700.000

đồng của Nguyễn Tá M, 500.000 đồng của Nguyễn Văn H; 500.000 đồng của Nguyễn Văn Th. Truy thu của Nguyễn Tá T 1.820.000 đồng nộp vào ngân sách nhà nước. Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Samsung J6 của Nguyễn Tá T; 01 điện thoại di động Samsung A52 của Nguyễn Tá M. Tịch thu tiêu hủy 01 bút mực nước màu đen, 04 sim thuê bao di động 0984481248, 0346803541, 0943215187, 0934369869.

(Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận giữa Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 26/5/2022).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Tá T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Tá M.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về những nội dung có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan THA hình sự huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Các bị cáo; UBND xã B;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Văn Quân